

Số: **02** /HD-UBND

Yên Bái, ngày **27** tháng **5** năm 2020

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND) Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025 (Quy định chính sách), nội dung cụ thể như sau:

I. TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT

1. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị phổ biến, quán triệt, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thanh, truyền hình của tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

II. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là DNNVV) đáp ứng quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV và các quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

2. Những nội dung hỗ trợ theo quy định khác của pháp luật về hỗ trợ DNNVV: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH TRONG NGHỊ QUYẾT

1. Hỗ trợ tài chính, tín dụng

1.1. Hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ:* Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 1, Điều 6 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Hình thức hỗ trợ:* Doanh nghiệp được hỗ trợ hướng dẫn, cung cấp thông tin liên quan (trực tiếp hoặc bằng văn bản) để xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

c) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ:* Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái.

d) *Quy trình thực hiện hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp cử người đại diện mang theo: Giấy tờ chứng thực cá nhân theo quy định của pháp luật; bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu quy định tại Phụ lục I đến trụ sở, các phòng giao dịch của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái để được hỗ trợ hướng dẫn, cung cấp thông tin trực tiếp.

- Doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị hướng dẫn, cung cấp thông tin (kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu quy định tại Phụ lục I) đến trụ sở của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái để được hỗ trợ hướng dẫn, cung cấp thông tin bằng văn bản.

1.2. Hỗ trợ cấp bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành công trình, bảo lãnh hoạt động đấu thầu tại các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 2, Điều 6 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái cấp bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành công trình, bảo lãnh hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật.

c) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ*: Các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái.

d) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ cấp bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành công trình, bảo lãnh hoạt động đấu thầu (hồ sơ gồm có: Văn bản đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục II; tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu quy định tại Phụ lục I và các văn bản, giấy tờ theo quy định của pháp luật) đến trụ sở, phòng giao dịch của các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái để được xem xét, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

2.1. Hỗ trợ giá thuê lại mặt bằng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*:

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 1, Điều 7 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ*:

- DNNVV (trừ DNNVV có vốn đầu tư nước ngoài, DNNVV có vốn nhà nước) thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng thuộc danh mục lĩnh vực, ngành, nghề được khuyến khích đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- DNNVV đã hoàn thành thủ tục ký Hợp đồng thuê lại mặt bằng với đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất đúng theo quy định của pháp luật.

- Thời điểm hỗ trợ: Khi nhà đầu tư hoàn thành dự án hoặc hoàn thành theo phân kỳ đầu tư của dự án và dự án đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ đã cam kết.

c) *Hình thức hỗ trợ*:

Việc hỗ trợ giá thuê lại mặt bằng cho DNNVV được thực hiện thông qua việc bù giá cho đơn vị kinh doanh hạ tầng để giảm giá cho thuê lại mặt bằng sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục II).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- Bản sao hợp đồng thuê lại mặt bằng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (có chứng thực).
- Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực, ngành, nghề được khuyến khích đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định.

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND (đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ).

e) Quy trình thực hiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

2.2. Hỗ trợ tiền thuê đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 2, Điều 7 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- DNNVV (trừ DNNVV có vốn đầu tư nước ngoài, DNNVV có vốn nhà nước) thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng thuộc danh mục lĩnh vực, ngành, nghề được khuyến khích đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- DNNVV đã hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thuê đất với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp đúng theo quy định của pháp luật.

- Thời điểm hỗ trợ: Khi nhà đầu tư hoàn thành dự án hoặc hoàn thành theo phân kỳ đầu tư của dự án và dự án đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ đã cam kết.

c) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục II).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- Bản sao hợp đồng thuê đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (có chứng thực).
- Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực, ngành, nghề được khuyến khích đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định.
- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND (đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ).

e) Quy trình thực hiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

3. Hỗ trợ đổi mới công nghệ

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và Điều 8 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ

- DNNVV có dự án cải tiến công nghệ quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 14000, ISO 22000, ISO 9001, ISO 27000, GMP, HACCP và các tiêu chuẩn hệ thống quản lý khác.

c) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục II).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*theo mẫu tại Phụ lục I*).

- Bản thuyết minh dự án cải tiến công nghệ quản lý tiên tiến (*nếu có*).

- Bản sao hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn đầu tư xây dựng và áp dụng đổi mới công nghệ giữa doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ với đơn vị tư vấn (*có chứng thực*).

- Bản sao hợp đồng, thanh lý hợp đồng đánh giá giữa doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ với đơn vị đánh giá (*có chứng thực*).

- Giấy chứng nhận đã được đánh giá có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn do tổ chức chứng nhận đủ tư cách pháp nhân cấp (*có chứng thực*).

- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (*hóa đơn, chứng từ, ...*).

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND (*đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ*).

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 1, khoản 2, Điều 9 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ*:

DNNVV tham dự khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh Yên Bái tổ chức; DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến tổ chức đào tạo cho lao động trực tiếp tại doanh nghiệp (có tối thiểu 10 học viên).

c) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp:

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục II*).

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*có chứng thực*).

+ Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*theo mẫu tại Phụ lục I*).

+ Giấy tờ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp tham dự khóa đào tạo.

+ Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (*hóa đơn, chứng từ, ...*).

+ Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND (*đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ*).

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo cho lao động trực tiếp tại doanh nghiệp:

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục II*).

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*có chứng thực*).

+ Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*theo mẫu tại Phụ lục I*).

+ Giấy tờ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; doanh nghiệp tổ chức đào tạo cho lao động trực tiếp tại doanh nghiệp.

+ Giấy phép đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc văn bản đồng ý hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

+ Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (*hóa đơn, chứng từ, ...*).

+ Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND (*đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ*).

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

5. Hỗ trợ mở rộng thị trường

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 1, khoản 2, Điều 10 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ*:

- DNNVV đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước hoặc đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ngoài nước; DNNVV đã tham gia hội chợ, triển lãm trong nước.

c) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục II).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (hóa đơn, chứng từ, ...).
- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND (đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ).
- Ngoài những văn bản, giấy tờ trên, đối với nội dung hỗ trợ phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước, chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ngoài nước hồ sơ bổ sung thêm bản sao văn bằng bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền (có chứng thực).

e) Quy trình thực hiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp)

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 2, Điều 11 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- DNNVV thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có thời gian hoạt động tối thiểu 01 năm trước khi chuyển đổi.

c) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục II).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).

- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn, chứng từ,...) về việc làm con dấu; làm biển hiệu doanh nghiệp; thực hiện các dịch vụ kế toán, kê khai, báo cáo và quyết toán thuế trong 01 năm đầu tiên; mua phần mềm kế toán; làm chữ ký số; in hóa đơn, văn phòng phẩm phục vụ cho việc lưu giữ tài liệu tại doanh nghiệp; mua sắm trang thiết bị văn phòng doanh nghiệp.

e) Quy trình thực hiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

7.1. Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 1, Điều 12 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 và khoản 1, Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo có dự án, hợp đồng tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

c) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Các văn bản, giấy tờ chung

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục III).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).

+ Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).

+ Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

+ Bản sao có chứng thực hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn (về xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ; về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu sản phẩm; về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của kiểu dáng công nghiệp; về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai

thác và phát triển giá trị của sáng chế; về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý).

+ Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (*hóa đơn, chứng từ, ...*).

- *Các văn bản, giấy tờ bổ sung theo từng nội dung hỗ trợ cụ thể*

Ngoài những văn bản, giấy tờ chung, hồ sơ bổ sung các văn bản, giấy tờ theo từng nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Đối với nội dung hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: Bản thuyết minh đối tượng sở hữu trí tuệ cần xác lập, chuyển giao và bảo vệ; bản sao các văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ liên quan (*nếu có*).

+ Đối với nội dung hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ: Bản thuyết minh về chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ.

+ Đối với nội dung hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế; hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý: Bản thuyết minh phương án thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển nhãn hiệu; kiểu dáng công nghiệp; sáng chế; chỉ dẫn địa lý; bản sao các văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ liên quan.

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

7.2. Hỗ trợ kinh phí tổ chức và giải thưởng cho các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do tỉnh tổ chức

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 2, Điều 12 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ*:

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 và khoản 1, Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo tham gia tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do tỉnh tổ chức.

c) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục III*).

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*có chứng thực*).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*theo mẫu tại Phụ lục I*).
- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.
- Kế hoạch và dự toán chi tiết tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Bản sao hợp lệ điều lệ, thể lệ, quy định của cuộc thi và cơ cấu giải thưởng.
- Báo cáo kết quả của cuộc thi.
- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (*hóa đơn, chứng từ, ...*).

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

7.3. Hỗ trợ truyền thông khởi nghiệp

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 3, Điều 12 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ*: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 và khoản 1, Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được hỗ trợ ngay sau khi nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầy đủ theo quy định.

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục III*).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*có chứng thực*).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*theo mẫu tại Phụ lục I*).
- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.
- Đối với nội dung hỗ trợ có liên quan đến hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp, hồ sơ bổ sung: Hình ảnh thông tin về doanh nghiệp/sản phẩm; logo của doanh nghiệp cần đăng thông tin truyền thông, quảng bá.

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Doanh nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp đến cơ quan phụ trách trang tin, cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh.

7.4. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới.

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ:* Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 4, Điều 12 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ:* DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 và khoản 1, Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) *Hình thức hỗ trợ:* Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh (Hoặc được hưởng hỗ trợ ngay theo quy định đối với chính sách không hỗ trợ trực tiếp bằng tiền).

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

- Các văn bản, giấy tờ chung
- + Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục III).
- + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- + Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- + Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.
- + Bản sao hợp đồng, thanh lý hợp đồng về thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới (có chứng thực).
- + Bản sao tài liệu chứng minh chi phí thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới (hóa đơn, chứng từ...).

- Các văn bản, giấy tờ bổ sung theo từng nội dung hỗ trợ cụ thể

Ngoài những văn bản, giấy tờ chung, hồ sơ bổ sung các văn bản, giấy tờ theo từng nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Đối với nội dung hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở: Bản thuyết minh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.

+ Đối với nội dung hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường: Bản thuyết minh kế hoạch tự tổ chức đo lường.

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ:* Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

7.5. Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ:* Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 5, Điều 12 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ:* DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 và khoản 1, Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) *Hình thức hỗ trợ:* Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục III).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.
- Bản sao hợp đồng, thanh lý hợp đồng về thực hiện các thủ tục về ứng dụng, chuyển giao công nghệ (có chứng thực).
- Bản thuyết minh về công nghệ được ứng dụng hoặc chuyển giao, mục đích và kết quả của việc ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ.
- Bản sao các văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ liên quan (nếu có).
- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí thực hiện các thủ tục (hóa đơn, chứng từ,...).

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ:* Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

7.6. Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ:* Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 6, Điều 12 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ:* DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 và khoản 1, Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) *Hình thức hỗ trợ:* Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh (Hoặc được hưởng hỗ trợ ngay theo quy định đối với chính sách không hỗ trợ trực tiếp bằng tiền).

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục III).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.
- Bản sao hợp đồng, thanh lý hợp đồng về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa (có chứng thực).
- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa của doanh nghiệp (hóa đơn, chứng từ...).

e) Quy trình thực hiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

7.7. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 7, Điều 12 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 và khoản 1, Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục III).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.
- Giấy tờ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp có sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (hóa đơn, chứng từ...).

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, Điều 3 Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND (đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ).

e) Quy trình thực hiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

8. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản

8.1. Hỗ trợ chi phí đối với các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 1, Điều 13 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp được thành lập tại địa bàn tỉnh Yên Bái, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của pháp luật hiện hành.

- DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng quy định tại khoản 3, khoản 7, Điều 3 và khoản 1, Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục IV).

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).

- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Bản sao hợp đồng hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp dẫn dắt trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (hợp đồng mua chung nguyên liệu đầu vào, hợp đồng bán chung sản phẩm) (có chứng thực).

- Bản sao có chứng thực hợp đồng, thanh lý hợp đồng đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường.

- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (*hóa đơn, chứng từ,...*).

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

8.2. Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 2, Điều 13 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp được thành lập tại địa bàn tỉnh Yên Bái, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của pháp luật hiện hành.

- DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng quy định tại khoản 3, khoản 7, Điều 3 và khoản 1, Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục IV*).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*có chứng thực*).

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*theo mẫu tại Phụ lục I*).

- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Bản sao có chứng thực hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa.

- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (*hóa đơn, chứng từ,...*).

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

8.3. Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 3, Điều 13 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp được thành lập tại địa bàn tỉnh Yên Bái, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của pháp luật hiện hành.

- DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng quy định tại khoản 3, khoản 7, Điều 3 và khoản 1, Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục IV).

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).

- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Bản sao có chứng thực hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh; về tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành.

- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (hóa đơn, chứng từ, ...).

e) Quy trình thực hiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

8.4. Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 4, Điều 13 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp được thành lập tại địa bàn tỉnh Yên Bái, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của pháp luật hiện hành.

- DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng quy định tại khoản 3, khoản 7, Điều 3 và khoản 1, Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh (Hoặc được hưởng hỗ trợ ngay theo quy định đối với chính sách không hỗ trợ trực tiếp bằng tiền).

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

- Các văn bản, giấy tờ chung
+ Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục IV).
+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
+ Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
+ Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản.
+ Bản sao có chứng thực hợp đồng, thanh lý hợp đồng tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng.
+ Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (hóa đơn, chứng từ, ...).

- Các văn bản, giấy tờ bổ sung theo từng nội dung hỗ trợ cụ thể

Ngoài những văn bản, giấy tờ chung, hồ sơ bổ sung các văn bản, giấy tờ theo từng nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Đối với nội dung hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở: Bản thuyết minh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.

+ Đối với nội dung hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường: Bản thuyết minh kế hoạch tự tổ chức đo lường.

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

8.5. Hỗ trợ chi phí thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

a) *Đối tượng, nội dung hỗ trợ*: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 5, Điều 13 của Quy định chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

b) *Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp được thành lập tại địa bàn tỉnh Yên Bái, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của pháp luật hiện hành.

- DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng quy định tại khoản 3, khoản 7, Điều 3 và khoản 1, Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) *Hình thức hỗ trợ*: Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh (Hoặc được hưởng hỗ trợ ngay theo quy định đối với chính sách không hỗ trợ trực tiếp bằng tiền).

d) *Cơ quan thực hiện hỗ trợ*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

đ) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục IV).
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực).
- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo mẫu tại Phụ lục I).
- Văn bản giải trình làm rõ đơn vị là DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- Bản sao tài liệu chứng minh chi phí của doanh nghiệp (hóa đơn, chứng từ, ...).

e) *Quy trình thực hiện hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục IV Hướng dẫn này.

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ

Để được xem xét hưởng các chính sách hỗ trợ DNNVV nêu tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, Mục III Hướng dẫn này, các doanh nghiệp thực hiện quy trình hỗ trợ như sau:

1. Quy trình thủ tục hỗ trợ

- Doanh nghiệp lập 06 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận đầu mối của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hoặc trả hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp nội dung trong hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp bằng văn bản để doanh nghiệp chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc doanh nghiệp có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu và gửi tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hoặc tổ chức hợp lấy ý kiến thẩm định hồ sơ trực tiếp tại hội nghị và kiểm tra, khảo sát thực tế (*nếu cần thiết*).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến thẩm định hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao (*việc xin ý kiến thẩm định và tiếp nhận kết quả thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan được thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*). Quá thời hạn quy định mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi là đã đồng ý và người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị hỗ trợ thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao. Sở Kế hoạch và Đầu tư được phép thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ văn bản tham gia thẩm định của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định (*kèm theo dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh*), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp.

+ Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, hoàn thiện cho phù hợp, đảm bảo yêu cầu theo quy định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp bằng văn bản để doanh nghiệp chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do hồ sơ của doanh nghiệp không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ cho doanh nghiệp hoặc ban hành văn bản chỉ đạo khác.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho doanh nghiệp (*Quyết định hoặc văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh*) theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Quy trình thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ cho doanh nghiệp, Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định như sau:

2.1. Thủ tục cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp tại Sở Tài chính, hồ sơ đề nghị gồm có:

+ Văn bản của doanh nghiệp đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ (*trong đó nêu rõ số tiền đề nghị cấp, tên đơn vị nhận tiền, số hiệu tài khoản tiền gửi, nơi giao dịch tài khoản*).

+ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoàn chỉnh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

+ Văn bản cam kết của doanh nghiệp về việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ sau khi được nhận hỗ trợ.

- Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2.2. Thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ

- Trước ngày 31/3 hàng năm, doanh nghiệp lập báo cáo quyết toán, tờ trình đề nghị quyết toán kinh phí hỗ trợ của năm trước liền kề (*năm được hỗ trợ*) gửi Sở Tài chính để thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ.

- Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận báo cáo quyết toán, tờ trình đề nghị quyết toán kinh phí hỗ trợ của doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định.

3. Các trường hợp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hỗ trợ

a) Các hồ sơ phải xin ý kiến của lãnh đạo tỉnh; xin ý kiến của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương,...

b) Thời gian chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ của doanh nghiệp.

c) Các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định và các trường hợp nghỉ bất khả kháng khác.

4. Đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Mục này, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì hỗ trợ điều chỉnh lại thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hỗ trợ trên hệ thống theo dõi của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ được phân công theo Hướng dẫn.

- Tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khó khăn khi thực hiện Nghị quyết.

- Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết như sau: Định kỳ trước ngày 05

của tháng đầu quý sau gửi báo cáo tình hình thực hiện quý trước và trước ngày 05 tháng 01 gửi báo cáo tình hình thực hiện năm trước tới Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết, thống nhất với Sở Tài chính để báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

- Phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp; tham gia ý kiến chuyên môn sâu đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; đảm bảo thời gian tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo quy định của Hướng dẫn.

3. Sở Công Thương

- Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

- Phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp; tham gia ý kiến chuyên môn sâu đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ của DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản; đảm bảo thời gian tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo quy định của Hướng dẫn.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

- Phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp; tham gia ý kiến chuyên môn sâu đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo thời gian tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo quy định của Hướng dẫn.

5. Sở Tài chính

- Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ được phân công theo Hướng dẫn.

- Đảm bảo kinh phí hỗ trợ và thực hiện quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Kiểm tra, đánh giá, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ và thực hiện quản lý tài chính theo quy định của Luật Ngân sách và chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, đảm bảo thời gian tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo quy định của Hướng dẫn.

7. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Doanh nghiệp sau khi được nhận hỗ trợ phải thực hiện đúng theo các nội dung đã cam kết trong Văn bản đề nghị hỗ trợ.

- Doanh nghiệp đã nhận hỗ trợ nhưng không tiếp tục triển khai nội dung được hỗ trợ hoặc cho thuê, chuyển nhượng, tặng, cho tổ chức, cá nhân khác hoặc bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình hoạt động và triển khai vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm các nội dung đã cam kết trong Văn bản đề nghị hỗ trợ sẽ phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được nhận hỗ trợ trong khoảng thời gian tối đa 03 tháng.

- Doanh nghiệp đã có 01 lần hoàn trả kinh phí hỗ trợ không đúng hạn sẽ không được hỗ trợ các lần tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH. HL

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02./HD-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ,
DOANH NGHIỆP NHỎ, DOANH NGHIỆP VỪA**

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Loại hình doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Quận/huyện: tỉnh/thành phố:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

2. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:.....

Tổng nguồn vốn:

Tổng doanh thu năm trước liền kề:.....

3. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích dấu X vào ô tương ứng):

(Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa)

Doanh nghiệp siêu nhỏ

Doanh nghiệp nhỏ

Doanh nghiệp vừa

Doanh nghiệp cam kết những thông tin kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc kê khai trên./.

....., ngàytháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Áp dụng cho Hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ các chính sách quy định từ Điều 6 đến Điều 11 và Điều 14 của Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp (viết chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ..... ngày

Nơi cấp:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Số tài khoản:, tại Ngân hàng:

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025, doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ nội dung sau:

	1. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ giá thuê lại mặt bằng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ tiền thuê đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng
<input type="checkbox"/>	2. Hỗ trợ đổi mới công nghệ
<input type="checkbox"/>	3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực
<input type="checkbox"/>	4. Hỗ trợ mở rộng thị trường
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước, chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ngoài nước
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước

5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp
	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ khác
6. Hỗ trợ khác	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>

III. Báo cáo tóm tắt về nội dung đề nghị hỗ trợ (gồm các nội dung chính như: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, thời gian thực hiện, tổng mức đầu tư, kinh phí đề nghị hỗ trợ, các vấn đề khác có liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ).

IV. Tài liệu kèm theo gồm có:

.....

V. Cam kết của doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp cam kết sau khi được nhận hỗ trợ sẽ hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; hoạt động liên tục tối thiểu từ 12 tháng trở lên tính từ thời điểm nhận hỗ trợ đến thời điểm doanh nghiệp giải thể/phá sản/dừng hoạt động (trừ lý do bất khả kháng). Nếu vi phạm, doanh nghiệp cam kết sẽ hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được nhận hỗ trợ trong khoảng thời gian tối đa 03 tháng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc hoàn trả kinh phí này.

- Những thông tin kê khai trong hồ sơ này là trung thực và chính xác, doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc kê khai trên./.

Yên Bái, ngày tháng năm 20....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC III

(ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Áp dụng cho Hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ của các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp (viết chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số,
cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ..... ngày

Nơi cấp:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Số tài khoản:, tại Ngân hàng:

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025, doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ nội dung sau:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ kinh phí tổ chức và giải thưởng cho các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do tỉnh tổ chức
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ truyền thông khởi nghiệp
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

2. Hỗ trợ chung	
2.1. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ giá thuê lại mặt bằng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ tiền thuê đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng
<input type="checkbox"/>	2.2. Hỗ trợ đổi mới công nghệ
<input type="checkbox"/>	2.3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực
2.4. Hỗ trợ mở rộng thị trường	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước, chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ngoài nước
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước
2.5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ khác
<input type="checkbox"/>	3. Hỗ trợ khác:

III. Báo cáo tóm tắt về nội dung đề nghị hỗ trợ (gồm các nội dung chính như: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, thời gian thực hiện, tổng mức đầu tư, kinh phí đề nghị hỗ trợ, các vấn đề khác có liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ).

IV. Tài liệu kèm theo gồm có:

.....

V. Cam kết của doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp cam kết sau khi được nhận hỗ trợ sẽ hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; hoạt động liên tục tối thiểu từ 12 tháng trở lên tính từ thời điểm nhận hỗ trợ đến thời điểm doanh nghiệp giải thể/phá sản/dừng hoạt động (trừ lý do bất khả kháng). Nếu vi phạm, doanh nghiệp cam kết sẽ hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được nhận hỗ trợ trong khoảng thời gian tối đa 03 tháng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc hoàn trả kinh phí này.

- Những thông tin kê khai trong hồ sơ này là trung thực và chính xác, doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc kê khai trên./.

....., ngày tháng năm 20....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02./HD-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Áp dụng cho Hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ của các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp (viết chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số, cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ..... ngày

Nơi cấp:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Số tài khoản:, tại Ngân hàng:

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025, doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ nội dung sau:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ chi phí đối với các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

2. Hỗ trợ chung	
2.1. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ giá thuê lại mặt bằng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ tiền thuê đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng
<input type="checkbox"/>	2.2. Hỗ trợ đổi mới công nghệ
<input type="checkbox"/>	2.3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực
2.4. Hỗ trợ mở rộng thị trường	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước, chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ngoài nước
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước
2.5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ khác
3. Hỗ trợ khác:	

III. Báo cáo tóm tắt về nội dung đề nghị hỗ trợ (gồm các nội dung chính như: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, thời gian thực hiện, tổng mức đầu tư, kinh phí đề nghị hỗ trợ, các vấn đề khác có liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ).

IV. Tài liệu kèm theo gồm có:

.....

V. Cam kết của doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp cam kết sau khi được nhận hỗ trợ sẽ hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; hoạt động liên tục tối thiểu từ 12 tháng trở lên tính từ thời điểm nhận hỗ trợ đến thời điểm doanh nghiệp giải thể/phá sản/dừng hoạt động (trừ lý do bất khả kháng). Nếu vi phạm, doanh nghiệp cam kết sẽ hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được nhận hỗ trợ trong khoảng thời gian tối đa 03 tháng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc hoàn trả kinh phí này.

- Những thông tin kê khai trong hồ sơ này là trung thực và chính xác, doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc kê khai trên./.

....., ngày tháng năm 20....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)